

Bản án số: 87/2019/HSST
Ngày 18/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đại.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Sách và ông Trịnh Văn Toán.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cường Dũng, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Phụng, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 90/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2019/QĐXXST -HS ngày 03 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Văn Th, sinh năm 1984 tại thành phố BN, tỉnh BN.

HKTT: Khu PV, phường VN, thành phố BN, tỉnh BN.

Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn Th1, sinh năm 1959 và bà Vũ Thị B, sinh năm 1961; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 và có 03 con; lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự: Chi cục Thuế huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Địa chỉ: Đường 36, thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Do ông Nguyễn Trung K, Chi cục trưởng làm đại diện theo pháp luật.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH Khuôn mẫu phát triển bởi người trẻ, có trụ sở tại khu ĐC, thôn GL, xã PL, huyện QV, tỉnh BN được Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 13/7/2011, mã số thuế 2300659189 với ngành nghề kinh doanh là: Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại. Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của

Công ty là Vũ Văn Th, sinh năm 1984, HKTT: khu PV, phường VN, thành phố BN, tỉnh BN.

Trong quá trình sản xuất, kinh doanh từ năm 2012 đến năm 2014, Th đã mua phôi thép của nhiều người Th không quen biết và không có hóa đơn giá trị gia tăng (sau đây viết tắt là GTGT). Do không có hóa đơn đầu vào để kê khai thuế theo phương pháp hoàn thuế giá trị gia tăng nên để hợp thức số hàng hóa mua trôi nổi ngoài thị trường không có hóa đơn GTGT nêu trên và để giảm số tiền thuế GTGT phải nộp cho Nhà nước, Th đã liên hệ với 04 công ty khác nhau để mua 05 hóa đơn GTGT không (không có hàng hóa kèm theo). Cụ thể là 04 công ty gồm: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ THP (gọi tắt là Công ty THP) có địa chỉ tại Tổ 6, Khu 3, thị trấn CB, huyện CH, thành phố HP; Công ty TNHH xây dựng TH (gọi tắt là Công ty TH) có địa chỉ tại Khu 2, thị trấn PM, huyện QV, tỉnh BN; Công ty TNHH MTV vận tải và xây dựng thương mại ĐLQG (gọi tắt là Công ty ĐLQG) có địa chỉ tại thôn TT, xã QC, huyện VY, tỉnh BG và Công ty TNHH MT (gọi tắt là Công ty MT) có địa chỉ tại khu phố Đa Hội, phường Châu Khê, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Thông qua các mối quan hệ xã hội, Th gọi điện cho những người có hóa đơn (Th không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể của những người đó) của Công ty THP, Công ty TH, Công ty ĐLQG và Công ty MT để trao đổi về số lượng, loại hàng hóa, giá trị hàng hóa ghi trong hóa đơn không và thỏa thuận Th phải trả cho người bán hóa đơn số tiền bằng 7% giá trị hàng hóa ghi trong hóa đơn. Sau đó, những người bán hóa đơn giao cho Th hóa đơn không đã ghi các thông tin được thỏa thuận trước, Th trả trực tiếp cho những người bán hóa đơn không số tiền tương ứng với 7% số tiền hàng hóa ghi trong hóa đơn.

Th đã mua 05 số hóa đơn không của 04 Công ty trên, cụ thể:

- 01 (một) hóa đơn mang tên Công ty TNHH thương mại và dịch vụ THP. Có ký hiệu AA/11P số 141 ngày 24/5/2012 với tổng giá trị tiền hàng là 244.000.000đ, tiền thuế GTGT là 24.400.000đ.

- 01 (một) hóa đơn mang tên Công ty TNHH xây dựng TH có ký hiệu TH/12P số 113 ngày 21/8/2012 với tổng giá trị tiền hàng là 200.000.000đ, tiền thuế GTGT là 20.000.000đ.

- 02 (hai) hóa đơn mang tên Công ty TNHH MTV vận tải và xây dựng thương mại ĐLQG có ký hiệu AA/13P số 17 và 19 cùng ngày 31/8/2013 với tổng giá trị tiền hàng chưa thuế là 555.780.000đ, tiền thuế GTGT là 55.578.000đ.

- 01 (một) hóa đơn mang tên Công ty TNHH MT có ký hiệu MT/12P số 185 ngày 29/3/2014 với tổng giá trị tiền hàng là 610.285.000đ, tiền thuế GTGT là 61.028.500đ.

Sau khi mua các hóa đơn không, Th chuyển các số hóa đơn trên cho chị Khúc Thị T, sinh năm 1961 ở khu TS, phường VN, thành phố BN, tỉnh BN được Th thuê làm Kế toán của Công ty TNHH khuôn mẫu phát triển bởi người trẻ hoàn thiện các thủ tục có liên quan gồm các hợp đồng nguyên tắc, phiếu xuất kho, phiếu nhập kho, biên bản giao nhận hàng hóa để cho Th ký vào và dùng làm căn cứ để thực hiện việc quyết toán thuế và kê khai khấu trừ thuế. Bản thân chị T chỉ làm kế toán thuê ở nhà riêng, thực hiện việc kê khai thuế theo các hồ sơ, tài liệu do Th cung cấp, không

tham gia gì vào hoạt động mua bán hàng hóa của Công ty TNHH khuôn mẫu phát triển bởi người trẻ.

Tiến hành xác minh tại Chi cục Thuế huyện Quế Võ về việc kê khai khấu trừ thuế đối với các hóa đơn trên của Công ty TNHH khuôn mẫu phát triển bởi người trẻ xác định:

- 01 hóa đơn (số 141) mang tên Công ty THP phát hành đã được kê khai khấu trừ thuế vào kỳ tính thuế của tháng 5/2012;

- 01 hóa đơn (số 113) mang tên Công ty TH phát hành đã được kê khai khấu trừ vào kỳ tính thuế của tháng 8/2012;

- 02 hóa đơn (số 17, 19) mang tên Công ty ĐLQG đã được kê khai vào kỳ kê khai quý 3/2013;

- 01 hóa đơn (số 185) mang tên Công ty MT phát hành đã được kê khai vào kỳ kê khai quý 1/2014;

Tiến hành xác minh tại Chi cục Thuế huyện VY, tỉnh BG xác định: ngày 05/8/2015, Chi cục Thuế huyện VY, tỉnh BG đã ra thông báo số 479/TB-CCT về việc Công ty ĐLQG không hoạt động tại địa chỉ kinh doanh đã đăng ký với cơ quan thuế. Ngày 20/9/2013, Công ty ĐLQG đã gửi bảng kê hóa đơn, chứng từ, tờ khai thuế tháng 8/2012 đến Chi cục Thuế huyện VY xác định: Công ty có sử dụng hóa đơn ký hiệu AA/13P các số 17 và 19 ngày 31/8/2013 bán cho Công ty TNHH khuôn mẫu phát triển bởi người trẻ.

Xác minh tại Chi cục Thuế huyện Quế Võ xác định: ngày 24/10/2013, Chi cục Thuế huyện Quế Võ đã ra thông báo số 455B/TB-CCT về việc Công ty TH không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký. Ngày 21/9/2012, Công ty TH đã gửi bảng kê hóa đơn, chứng từ, tờ khai thuế tháng 8/2012 đến Chi cục Thuế huyện Quế Võ xác định: Công ty có sử dụng hóa đơn ký hiệu TH/12P số 113 ngày 21/8/2012 bán cho Công ty TNHH khuôn mẫu phát triển bởi người trẻ.

Xác minh tại Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Ninh xác định: ngày 30/11/2018 Công ty MT đã tạm ngừng kinh doanh kể từ ngày 31/12/2018 đến 31/12/2019. Ngày 12/4/2014, Công ty MT đã gửi bảng kê hóa đơn, chứng từ, tờ khai thuế GTGT quý I/2014 đến Chi cục Thuế thị xã TS, tỉnh BN xác định: Công ty có sử dụng hóa đơn ký hiệu MT/12P số 185 ngày 29/3/2014 bán cho Công ty TNHH khuôn mẫu phát triển bởi người trẻ.

Xác minh tại Chi cục Thuế tại huyện CH, thành phố HP xác định: Công ty THP đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 11/6/2011 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hải Phòng cấp có địa chỉ tại Tổ 16, Khu 3, thị trấn CB, huyện CH, thành phố HP. Ngày 20/6/2012, Công ty THP đã gửi Bản kê hóa đơn chứng từ, tờ khai thuế GTGT tháng 5/2012 đến Chi cục Thuế huyện CH, thành phố HP xác định: Công ty có sử dụng hóa đơn ký hiệu AA/11P số 141 ngày 02/5/2012 bán cho Công ty TNHH INCOSYS. Cơ quan điều tra xác minh tại Tổ 16, Khu 3, thị trấn CB, huyện CH, thành phố HP không có công ty nào có tên như trên.

Ngoài 05 số hóa đơn của Công ty THP, Công ty TH, Công ty ĐLQG và Công ty MT, đối với các hóa đơn khác gồm: hóa đơn số 181 ngày 27/3/2014 của Công ty MT; hóa đơn số 40 ngày 10/4/2013 và số 45 ngày 18/4/2013; hóa đơn số 65 ngày 14/10/2012, số 102 ngày 17/11/2012 và số 193 ngày 25/12/2012 của Công ty

TNHH TM DV Chiều Xuân; hóa đơn số 229 ngày 10/9/2013 của Công ty TNHH TM VT Tâm Phương; hóa đơn số 15 ngày 04/12/2013 và số 24 ngày 14/12/2013 của Công ty TNHH đầu tư và phát triển xây dựng BL mà Chi cục Thuế huyện Quế Võ kiến nghị. Th khai nhận có mua hàng phôi thép của nhiều người, khi mua hàng thì người bán hàng nói với Th là nhân viên của các Công ty trên còn thực chất những người này có phải là nhân viên của các Công ty không thì Th không rõ. Sau khi nhận hàng thì họ xuất hóa đơn GTGT cùng tài liệu kèm theo và Th thanh toán đúng theo quy định pháp luật.

Ngày 16/11/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 01 để xác định số tiền thuế đã trốn của Công ty TNHH khuôn mẫu phát triển bởi người trẻ khi sử dụng 05 hóa đơn khống của Công ty THP, Công ty TH, Công ty ĐLQG và Công ty MT.

Tại bản Kết luận giám định ngày 27/12/2018, giám định tập thể của Cục thuế tỉnh Bắc Ninh kết luận: “Hành vi sử dụng 05 số hóa đơn GTGT khống không có hàng hóa dịch vụ kèm theo hóa đơn để kê khai khấu trừ thuế GTGT, sử dụng làm chứng từ tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp là hành vi trốn thuế. Loại thuế trốn gồm: thuế giá trị gia tăng; thuế thu nhập doanh nghiệp. Số tiền thuế GTGT trốn là 161.006.500đ; số thuế GTGT bị xử lý truy thu là 141.006.500đ. Số thuế GTGT tại số hóa đơn 113 ngày 21/8/2012 của Công ty TNHH khuôn mẫu phát triển bởi người trẻ được khấu trừ do đã kê khai bổ sung điều chỉnh giảm thuế GTGT đầu vào được khấu trừ vào tháng 11/2013. Số tiền trốn thuế thu nhập doanh nghiệp mà Công ty TNHH khuôn mẫu phát triển bởi người trẻ là 270.906.755 đồng (trong đó năm 2012 là 37.693.755đ; năm 2013 là 111.156.000đ; năm 2014 là 122.057.000đ)”.

Như vậy, tổng số tiền trốn thuế mà Công ty TNHH khuôn mẫu phát triển bởi người trẻ khi sử dụng trái phép 05 số hóa đơn là 411.913.255đ.

Quá trình điều tra, ngày 12/11/2018 và ngày 22/4/2019, Th đã tự nguyện nộp tổng số tiền là 411.913.255 đồng tại Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ để khắc phục hậu quả.

Tại cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ, Vũ Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 83/CT-VKSQV ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Vũ Văn Th về tội “Trốn thuế” theo khoản 2 Điều 161 Bộ luật hình sự năm 1999

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vũ Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và thừa nhận Bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trốn thuế” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra, ngày 12/11/2018 và ngày 22/4/2019, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền là 411.913.255đ tại cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ để khắc phục hậu quả. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các

tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn Th phạm tội “Trốn thuế”.

Đề nghị áp dụng: Nghị quyết số 41//2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 2 Điều 161; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt:

Vũ Văn Th từ 500.000.000đ đến 520.000.000đ (xác nhận Th đã tự nguyện nộp số tiền 400.000.000đ tiền phạt trước khi xét xử tại Chi cục THA dân sự huyện Quế Võ).

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Vũ Văn Th phải bồi Th cho Chi cục Thuế huyện Quế Võ số tiền 411.913.255đ (*Bốn trăm mười một triệu chín trăm mười ba nghìn hai trăm năm mươi lăm đồng*). Xác nhận bị cáo Th đã nộp đủ số tiền trên.

Bị cáo Vũ Văn Th nhận tội, không có ý kiến gì và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng hình phạt chính là hình phạt tiền.

Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử công bố lời khai của Nguyên đơn dân sự Chi cục Thuế huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh do ông Nguyễn Trung K, Chi cục Trưởng đại diện theo pháp luật có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt, không có yêu cầu đề nghị gì thêm về trách nhiệm dân sự, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Văn Th tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, vật chứng của vụ án và kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để xác định: Từ tháng 7/2012 đến tháng 4/2014, với vai trò là giám đốc Công ty TNHH khuôn mẫu phát triển bởi Người trẻ có trụ sở tại khu ĐC, thôn GL, xã PL, huyện QV, tỉnh BN; Vũ Văn Th đã trực tiếp liên hệ và mua 05 hóa đơn khống (không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo) của các Công ty THP, Công ty TH, Công ty ĐLQG và Công ty MT với tổng giá trị tiền hàng chưa thuế là 1.610.065.000đ để hợp thức hóa số nguyên liệu đầu vào không có hóa đơn GTGT của Công ty TNHH khuôn mẫu phát triển bởi người trẻ. Sau đó, cả 05 số hóa đơn trên đã được Th chỉ đạo kê khai khấu trừ thuế tại Chi cục Thuế huyện Quế Võ trong kỳ tính thuế tháng 5 và tháng 8/2012; Quý 3/2013 và Quý 1/2014. Vũ Văn Th với vai trò là giám đốc Công ty TNHH Khuôn mẫu phát triển bởi Người trẻ đã trốn số tiền thuế GTGT là 141.006.500đ và số tiền

thuế thu nhập doanh nghiệp là 270.906.755 đồng. Tổng số tiền thuế phải nộp cho Nhà nước Th đã trốn là 411.913.255 đồng. Toàn bộ số tiền trốn thuế nêu trên Th đã khắc phục nộp tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ.

Hành vi của bị cáo Vũ Văn Th đã thỏa mãn quy định tại khoản 4 Điều 108 Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 và Điều 161 của Bộ Luật hình sự năm 1999. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện tại thời điểm Bộ Luật hình sự năm 1999 có hiệu lực pháp luật nên căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 để xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo có lợi hơn so với Bộ luật hình sự năm 2015.

Như vậy, thấy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của Vũ Văn Th phạm tội “Trốn thuế”, tội phạm được quy định tại khoản 2 Điều 161 Bộ luật hình sự năm 1999, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến các quy định về quản lý thuế và các quy định trong lĩnh vực tài chính quản lý và sử dụng hóa đơn GTGT của Nhà nước, gây hậu quả Nhà nước bị thất thu thuế, làm giảm hiệu lực quản lý của các cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế, gây tiêu cực về nhiều mặt trong đời sống xã hội. Do vậy cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo Vũ Văn Th là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Mặt khác, sau khi phạm tội bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền thuế đã trốn để khắc phục hậu quả, đã tự nguyện nộp tiền phạt trước khi xét xử nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,h,p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội cho bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Qua xem xét tính chất, mức độ phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy chỉ cần áp dụng hình phạt chính bằng tiền cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với chị Khúc Thị T, Kế toán của Công ty TNHH khuôn mẫu phát triển bởi Người trẻ là người đã trực tiếp kê khai khấu trừ thuế GTGT đối với 05 số hóa đơn mà Th đã mua không. Tuy nhiên, chị T thực hiện kê khai khấu trừ thuế tại nhà riêng dựa trên các chứng từ, hóa đơn do Th mang về đưa cho chị T, chị T hoàn toàn không biết việc giao dịch mua bán hóa đơn không của Th. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ không xử lý đối với chị T là phù hợp.

Đối với Công ty THP, Công ty TH và Công ty ĐLQG đã bán hóa đơn cho Th để thực hiện hành vi trốn thuế. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh xác định các công ty trên đã bỏ trụ sở tại địa chỉ đăng ký kinh doanh. Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh xác định: Giám đốc và đại diện theo pháp luật của Công ty TH là chị Lương Thị H, sinh năm 1986 ở PA, xã CP, huyện CG, tỉnh HD; Giám đốc và đại diện theo pháp luật của Công ty ĐLQG là chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1968 ở xã TH, huyện TH, tỉnh HD; Giám đốc và đại diện theo pháp luật của Công ty THP là anh Đỗ Văn T, sinh năm 1981 ở 94/48 TĐT, phường TNH, quận LC, TP HP. Chị H,

anh T hiện không còn cư trú tại địa phương, chị L đã chết ngày 20/12/2014 nên cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Đối với Công ty MT, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã lấy lời khai của Lưu Quang M, sinh năm 1977 ở khu phố ĐH, phường CK, thị xã TS, tỉnh BN là Giám đốc đại diện theo pháp luật của Công ty MT. M thừa nhận việc có thành lập Công ty MT với ngành nghề mua bán phôi thép và đến năm 2012 do kinh doanh không có hiệu quả nên đã bán trụ sở. Quá trình điều tra, M khai nhận có bán 02 số hóa đơn hàng hóa là phôi thép (số 181 ngày 27/3/2014 và 185 cùng ngày 28/3/2014) cho Công ty TNHH khuôn mẫu phát triển bởi người trẻ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ đã có Công văn gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Từ Sơn để làm rõ hành vi mua bán hóa đơn của Lưu Quang M.

Đối với các hóa đơn số 40 ngày 10/4/2013 và số 45 ngày 18/4/2013; hóa đơn số 65 ngày 14/10/2012, số 102 ngày 17/11/2012 và số 193 ngày 25/12/2012 của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ CX; hóa đơn số 229 ngày 10/9/2013 của Công ty TNHH Thương mại và Vận tải TP; hóa đơn số 15 ngày 04/12/2013 và số 24 ngày 14/12/2013 của Công ty TNHH đầu tư và phát triển xây dựng BL mà Chi cục Thuế huyện Quế Võ kiến nghị. Th khai nhận mua hàng hóa thực tế của các Công ty trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ xác minh tại địa chỉ đăng ký kinh doanh của các Công ty trên thì thấy đều ngừng hoạt động và bỏ địa chỉ kinh doanh; các hóa đơn xuất bán cho Công ty TNHH khuôn mẫu phát triển bởi Người trẻ đều được kê khai thuế. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với những người mà Th đã liên hệ và trực tiếp giao dịch bán cho Th 05 hóa đơn GTGT không, Th không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Tổng số tiền trốn thuế là 411.913.255 đồng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo Th phải trả lại cho Chi cục Thuế huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh số tiền trốn thuế trên. Trong quá trình điều tra bị cáo Th đã nộp toàn bộ số tiền trốn thuế nên số tiền này được khấu trừ vào số tiền mà bị cáo phải nộp.

Về vật chứng vụ án: Đối với 02 hóa đơn GTGT số 17,19 ngày 31/8/2013 mang tên Công ty ĐLQG; 01 hóa đơn GTGT số 185 ngày 29/3/2014 mang tên Công ty MT để giám định thuế được sử dụng làm chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên không xem xét xử lý.

Đối với 01 hóa đơn GTGT số 141 ngày 24/5/2012 mang tên Công ty THP; 01 hóa đơn GTGT số 113 ngày 21/8/2012 của Công ty TH, hiện chưa thu hồi được nên khi nào thu hồi được sẽ xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo Vũ Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn Th phạm tội “Trốn thuế”.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 2 Điều 161; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 30 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt:

Vũ Văn Th, phạt tiền bị cáo 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*).

Tiền phạt bị cáo Th nộp một lần, thời hạn nộp chậm nhất sau 04 tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

(Xác nhận Th đã tự nguyện nộp số tiền 400.000.000đ (*Bốn trăm triệu đồng*) tiền phạt tại Biên lai thu tiền số 0005709 ngày 17/7/2019 của Chi cục THA dân sự huyện Quế Võ). Bị cáo Th phải tiếp tục nộp nốt số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng chẵn*).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Vũ Văn Th phải trả lại cho Chi cục Thuế huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh số tiền trốn thuế là 411.913.255 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp đủ số tiền trên theo ủy nhiệm chi chuyển khoản ngày 05/6/2019 của Công an huyện Quế Võ cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Th vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Văn Th phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS huyện Quế Võ;
- VKS, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Văn Đại